

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/DS-PT
Ngày: 03-02-2021
V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay
tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Em

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ái Đoan

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20, 27 tháng 01 và ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 541/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 190/2020/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 667/2020/QĐPT-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Bé H, sinh năm 1948; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

** Người kháng cáo: Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950.*

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

- Theo nội dung tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bé H xác định:

Ngày 13/12/1994 ông có cho ông Nguyễn Văn T vay 19 chỉ vàng 24K, khi vay có làm biên nhận nợ, đến hạn ông có yêu cầu ông T trả lại cho ông số vàng nêu trên nhưng ông T không trả. Ngày 07/8/2019 ông có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang giải quyết thì ông Nguyễn Văn T thừa nhận có vay của ông 09 chỉ vàng 24kr nhưng ông cho rằng đã trả xong nên không đồng ý trả. Nay ông yêu cầu ông T trả lại 09 chỉ vàng 24kr, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**. Bị đơn ông Nguyễn Văn T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng qui định của pháp luật.*

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 190/2020/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bé H.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T trả cho ông Nguyễn Văn Bé H 09 chỉ vàng 24kr loại 98%. Thực hiện trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 15/10/2020, bị đơn Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Nguyễn Văn Bé H khai ngày 13/12/1994 ông cho ông Nguyễn Văn T vay 19 chỉ vàng 24k có làm biên nhận thỏa thuận miệng lãi suất mỗi tháng 05 phân chữ viết trong biên nhận là của ông, ông T chỉ ký tên T, ông nhận được 01 tháng tiền lãi là 05 phân vàng 24k, ông T có trả vốn cho ông nhưng ông T nói cho ông Lương mượn ông đồng ý. Nhưng từ đó đến nay ông Lương không trả nay ông tìm được biên nhận nên ông yêu cầu ông T trả ông 19 chỉ vàng 24k nhưng ông T thừa nhận 09 chỉ ông yêu cầu ông T trả ông 09 chỉ vàng 24k. Căn cứ ông Bé H khởi kiện là biên nhận ngày 13/12/1994 nhưng ông T không thừa nhận chữ ký của ông T, ông Bé H không yêu cầu giám định nên không có căn cứ để xác định là ông T có nợ ông Bé H 09 chỉ vàng 24k từ đó đề nghị Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 308 chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của các bị đơn, lời trình bày của các đương sự, Luật sư và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1] Xét đơn kháng cáo và đơn xin miễn tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của ông Nguyễn Văn T còn trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại các

Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Vay tài sản” là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ ông Nguyễn Văn Bé H khởi kiện ông Nguyễn Văn T là biên nhận ngày 13/12/1994 ông Bé H cho rằng ông T có vay của ông 20 chỉ vàng 24k khi viết biên nhận là 20 chỉ nhưng sau đó không đủ vàng nên ông cho ông T vay 19 chỉ (số 20 chỉ sửa lại 19 chỉ) trong biên nhận không có ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng lãi 05 phân vàng 24k mỗi tháng trả lãi hàng tháng ông chỉ nhận được 01 tháng lãi vốn đến nay chưa trả. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải hòa giải của ấp L ngày 07/8/2019 ông T có thừa nhận vay của ông Bé H 09 chỉ vàng 24k (có làm biên nhận 09 chỉ vàng 24k) cách 01 tháng sau là ông trả cho ông Bé H 05 phân tiền lãi và trả đủ cho ông Bé H 09 chỉ vàng 24k, ông Bé H cho lại ông Nguyễn Văn Lưỡng mượn nên ông không còn nợ ông Bé H. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời thừa nhận của ông T có mượn 09 chỉ vàng 24k nên buộc ông T trả cho ông Bé H 09 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T thừa nhận có vay của ông Bé H 09 chỉ vàng 24k, có làm biên nhận 09 chỉ vàng 24k còn biên nhận ngày 13/12/1994 vay 19 chỉ vàng 24k không phải là của ông ký tên. Nhưng ông Bé H không yêu cầu giám định chữ ký ông T trong biên nhận ngày 13/12/1994 nên cũng không có căn cứ xác định biên nhận trên là của ông T vay của ông Bé H 19 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên ông Bé H thừa nhận sau khi vay 01 tháng ông T có trả cho ông được 05 phân vàng 24k tiền lãi và trả vốn, vợ chồng ông Lưỡng hỏi mượn, ông có đồng ý nhưng đến nay vợ chồng ông Lưỡng không trả nay ông tìm lại được biên nhận nên ông yêu cầu ông T trả. Lời thừa nhận này của ông Bé H phù hợp với lời khai của ông T là đã trả xong cho ông Bé H số vàng trên từ đó đến nay 25 năm mới tranh chấp. Do đó có căn cứ ông T trả xong cho ông Bé H 09 chỉ vàng 24k. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T trả 09 chỉ vàng 24k là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Về án phí: Do kháng cáo ông T được chấp nhận nên ông T không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông Bé H người cao tuổi nên không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 190/2020/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện C.

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bé H yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả 09 chỉ vàng 24kr loại 98%.

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn Bé H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 00 ngày 03/02/2021 có mặt ông H, ông T, Kiểm sát viên.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Em

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC**

Tiền Giang, ngày 27 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO ĐỊNH HƯỚNG XÉT XỬ

Kính gửi:

-Lãnh đạo Tòa Hành chính

-Lãnh đạo phụ trách Tòa hành chính

Tôi được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang phân công xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 541/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 190/2020/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 667/2020/QĐPT-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Bé H, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Người kháng cáo: Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

- *Theo nội dung tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bé H xác định:*

Ngày 13/12/1994 ông có cho ông Nguyễn Văn T vay 19 chỉ vàng 24K, khi vay có làm biên nhận nợ, đến hạn ông có yêu cầu ông T trả lại cho ông số vàng nêu trên nhưng ông T không trả. Ngày 07/8/2019 ông có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang giải quyết thì ông Nguyễn Văn T thừa nhận có vay của ông 09 chỉ vàng 24kr nhưng ông cho rằng đã trả xong nên không đồng ý trả. Nay ông yêu cầu ông T trả lại 09 chỉ vàng 24kr, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**. Bị đơn ông Nguyễn Văn T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng qui định của pháp luật.*

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 190/2020/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bé H.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T trả cho ông Nguyễn Văn Bé H 09 chỉ vàng 24kr loại 98%. Thực hiện trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 15/10/2020, bị đơn Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 190/2020/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C

Lý do Sửa án như sau:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ ông Nguyễn Văn Bé H khởi kiện ông Nguyễn Văn T là biên nhận ngày 13/12/ 1994 ông cho rằng ông T có vay của ông 20 chỉ vàng 24k khi viết biên nhận là 20 chỉ nhưng sau đó không đủ vàng nên ông cho ông T vay 19 chỉ (số 20 chỉ sửa lại 19 chỉ) trong biên nhận không có ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng lãi 05 phân vàng 24k mỗi tháng trả lãi hàng tháng ông chỉ nhận được 01 tháng lãi vốn đến nay chưa trả. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải hòa giải của ấp L ngày 07/8/2019 ông T có thừa nhận vay của ông Bé H 09 chỉ vàng 24k (có làm biên nhận 09 chỉ vàng 24k) cách 01 tháng sau khi vay là ông trả cho ông Bé H 05 phân tiền lãi và trả đủ cho ông Bé H 09 chỉ vàng 24k, ông Bé H cho lại ông Nguyễn Văn Lưỡng mượn nên ông không còn nợ ông Bé H. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời thừa nhận của ông T có mượn 09 chỉ vàng 24k nên buộc ông T trả cho ông Bé H 09 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông T thừa nhận có vay của ông Bé H 09 chỉ vàng 24 có làm biên nhận 09 chỉ vàng 24k còn biên nhận ngày 13/12/1994 vay 19 chỉ vàng 24k không phải là của ông ký tên. Nhưng ông Bé H không yêu cầu giám định chữ ký ông T trong biên nhận ngày 13/12/1994 nên cũng không có căn cứ xác định biên nhận trên là của ông T vay của ông Bé H 19 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên ông Bé H thừa nhận sau khi vay 01 tháng ông T có trả cho ông được 05 phân vàng 24k tiền lãi và trả vốn, vợ chồng ông Lưỡng hỏi mượn, ông có đồng ý nhưng đến nay vợ chồng ông Lưỡng không trả nay ông tìm lại được biên nhận nên ông yêu cầu ông T trả. Lời thừa nhận này của ông Bé H phù hợp với lời khai của ông T là đã trả xong cho ông Bé H số vàng trên từ đó đến nay 25 năm mới tranh chấp. Do đó có căn cứ ông T trả xong cho ông Bé H 09 chỉ vàng 24k. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T trả 09 chỉ vàng 24k là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Trên đây là quan điểm của Hội đồng xét xử.

Xử ngày 27/01/2021 tuyên án ngày 03/02/2021

Thẩm phán

Lãnh đạo Tòa hành Chính

Trần Thị Kim Em

Lãnh đạo phụ trách Tòa